

Số: 317/TB-BVM

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 04 năm 2023

THÔNG BÁO
Về việc đề nghị cung cấp báo giá hóa chất xét nghiệm

Kính gửi: Quý Công ty, nhà cung cấp

Căn cứ Quyết định số 5557/QĐ-UBND ngày 03/10/1998 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc thành lập Bệnh viện Mắt thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Luật đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 68/2022/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 58/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 3 năm 2016 quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 08/2023/TT-BYT ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Bộ Y tế về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Khoa học công nghệ số 12/BB-HĐKH-CN ngày 24/04/2023 về việc Mua sắm hóa chất xét nghiệm năm 2023 của Bệnh viện Mắt thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ nhu cầu thực tế của Bệnh viện Mắt thành phố Đà Nẵng.

Bệnh viện Mắt thành phố Đà Nẵng đề nghị các đơn vị có đủ kinh nghiệm năng lực tham gia báo giá cung cấp hóa chất xét nghiệm theo nội dung sau:

STT	Tên hàng hóa	Yêu cầu, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
A.	Hóa chất xét nghiệm sử dụng cho máy huyết học XP-100 (Sysmex)			
1	Hóa chất rửa dùng cho máy xét nghiệm huyết học	- Hóa chất rửa đậm đặc dùng để loại bỏ các chất phản ứng, dư lượng tế bào và	Lọ	3

		protein trong máu còn lại trong hệ thống thủy lực của máy huyết học; - Quy cách: lọ 50mL; - Sử dụng cho máy huyết học XP-100 (Sysmex).		
2	Hóa chất pha loãng dùng cho máy xét nghiệm huyết học	- Hóa chất pha loãng máu toàn phần; - Quy cách: can 20L; - Sử dụng cho máy huyết học XP-100 (Sysmex).	Can	35
3	Hóa chất nội kiểm dùng cho máy xét nghiệm huyết học mức cao	- Hóa chất nội kiểm dùng cho máy xét nghiệm huyết học mức cao; - Thành phần gồm tế bào hồng cầu, bạch cầu, tiểu cầu và chất ổn định; - Quy cách: lọ 1,5mL; - Sử dụng cho máy huyết học XP-100 (Sysmex).	Lọ	15
4	Hóa chất nội kiểm dùng cho máy xét nghiệm huyết học mức thấp	- Hóa chất nội kiểm dùng cho máy xét nghiệm huyết học mức thấp; - Thành phần gồm tế bào hồng cầu, bạch cầu, tiểu cầu và chất ổn định; - Quy cách: lọ 1,5mL; - Sử dụng cho máy huyết học XP-100 (Sysmex).	Lọ	15
5	Hóa chất nội kiểm dùng cho máy xét nghiệm huyết học mức trung bình	- Hóa chất nội kiểm dùng cho máy xét nghiệm huyết học mức trung bình; - Thành phần gồm tế bào hồng cầu, bạch cầu, tiểu cầu và chất ổn định; - Quy cách: lọ 1,5mL; - Sử dụng cho máy huyết học XP-100 (Sysmex).	Lọ	15
6	Hóa chất ly giải hồng cầu dùng cho máy xét nghiệm huyết học	- Dung dịch ly giải hồng cầu để đếm chính xác số lượng bạch cầu; - Quy cách: lọ 500mL; - Sử dụng cho máy huyết học XP-100 (Sysmex).	Lọ	45
B. Hóa chất xét nghiệm sử dụng cho máy sinh hóa HumaLyzer 3000 (Human)				
7	Huyết thanh kiểm tra bình thường dùng cho máy xét nghiệm sinh hóa	- Được sử dụng để kiểm soát độ chính xác và độ lặp lại cho các xét nghiệm sinh hóa; - Quy cách: hộp/6 lọ x 5mL; - Sử dụng cho máy sinh hóa HumaLyzer 3000 (Human).	Hộp	2
8	Huyết thanh kiểm tra bất thường dùng cho máy xét nghiệm sinh hóa	- Được sử dụng để kiểm soát độ chính xác và độ lặp lại cho các xét nghiệm sinh hóa;	Hộp	2

		- Quy cách: hộp/6 lọ x 5mL; - Sử dụng cho máy sinh hóa HumaLyzer 3000 (Human).		
9	Hóa chất định lượng glucose	- Thuốc thử định lượng nồng độ glucose trong máu toàn phần, huyết thanh và huyết tương; - Quy cách: hộp/4 lọ x 100mL; - Sử dụng cho máy sinh hóa HumaLyzer 3000 (Human).	Hộp	9
10	Hóa chất định lượng urea	- Thuốc thử định lượng nồng độ ure trong huyết thanh và huyết tương; - Quy cách: hộp/2 lọ x 100mL; - Sử dụng cho máy sinh hóa HumaLyzer 3000 (Human).	Hộp	2
C. Hóa chất xét nghiệm sử dụng cho máy nước tiểu Dirui-H500 (Dirui)				
11	Que thử nước tiểu 11 thông số	- Que thử xét nghiệm định tính và bán định lượng 11 thông số nước tiểu: leukocytes, nitrite, urobilinogen, protein, pH, blood, SG, ketone, bilirubin, glucose, acid ascorbic; - Quy cách: hộp/100 test - Sử dụng cho máy xét nghiệm nước tiểu Dirui-H500 (Trung Quốc).	Hộp	150
D. Hóa chất, môi trường vi sinh				
12	Thạch máu	- Môi trường giàu dinh dưỡng để nuôi cấy các chủng vi sinh vật khó cấy; - Sử dụng để phân biệt các chủng vi khuẩn dựa trên đặc tính tán huyết; - Đổ sẵn trên đĩa đường kính 90 mm, bao gói bằng màng.	Đĩa	120
13	Mueller Hinton agar	- Môi trường thực hiện kháng sinh đồ đối với các chủng vi khuẩn dễ mọc; - Đổ sẵn trên đĩa petri vuông 120mm, bao gói bằng màng.	Đĩa	30
14	BHI broth	- Môi trường lỏng dinh dưỡng cao dùng để nuôi cấy các loại vi sinh vật kể cả vi sinh vật khó tính; - Đóng gói trong ống hoặc tube có nút vặn chặt, chứa 5mL môi trường.	Ống/ tube	40
15	Sabouraud Dextrose Agar	- Đĩa thạch dùng sẵn chứa môi trường thạch lồi dùng cho phát hiện và định lượng nấm men, nấm mốc bề mặt; - Đĩa petri 90 mm, bao gói bằng màng.	Đĩa	30
16	Kliggler Iron Agar (KIA)	- Môi trường thực hiện thử nghiệm sinh hóa lên men glucose, lactose (có hoặc không có tạo khí), phản ứng tạo	Tube	30

		hydrogen sulfide để định danh trực khuẩn Gram âm dễ mọc; - Quy cách: tube 15 mL.		
17	Simon Citrate Agar	- Môi trường nuôi cấy phân biệt dùng phân lập trực khuẩn Gram âm, phát hiện khả năng biến dưỡng citrate; - Quy cách: tube 2mL.	Tube	30
18	Môi trường di động	- Môi trường phát hiện khả năng di động của vi khuẩn; - Quy cách: tube 2mL.	Tube	30
19	Đĩa kháng sinh đồ gentamycin	- Khoanh/đĩa kháng sinh tẩm gentamycin dùng để thử nghiệm độ nhạy cảm với kháng sinh của vi sinh vật; - Bảo quản kín, chống ẩm trong lọ hoặc ống; - Quy cách: lọ (ống)/50 đĩa.	Lọ/ống	1
20	Đĩa kháng sinh đồ cefotaxime	- Khoanh/đĩa kháng sinh tẩm cefotaxime dùng để thử nghiệm độ nhạy cảm với kháng sinh của vi sinh vật; - Bảo quản kín, chống ẩm trong lọ hoặc ống; - Quy cách: lọ (ống)/50 đĩa.	Lọ/ống	1
21	Đĩa kháng sinh đồ ceftazidime	- Khoanh/đĩa kháng sinh tẩm ceftazidime dùng để thử nghiệm độ nhạy cảm với kháng sinh của vi sinh vật; - Bảo quản kín, chống ẩm trong lọ hoặc ống; - Quy cách: lọ (ống)/50 đĩa.	Lọ/ống	1
22	Đĩa kháng sinh đồ ceftriaxone	- Khoanh/đĩa kháng sinh tẩm ceftriaxone dùng để thử nghiệm độ nhạy cảm với kháng sinh của vi sinh vật; - Bảo quản kín, chống ẩm trong lọ hoặc ống; - Quy cách: lọ (ống)/50 đĩa.	Lọ/ống	1
23	Đĩa kháng sinh đồ vancomycin	- Khoanh/đĩa kháng sinh tẩm vancomycin dùng để thử nghiệm độ nhạy cảm với kháng sinh của vi sinh vật; - Bảo quản kín, chống ẩm trong lọ hoặc ống; - Quy cách: lọ (ống)/50 đĩa.	Lọ/ống	1
24	Đĩa kháng sinh đồ ciprofloxacin	- Khoanh/đĩa kháng sinh tẩm ciprofloxacin dùng để thử nghiệm độ	Lọ/ống	1

		nhạy cảm với kháng sinh của vi sinh vật; - Bảo quản kín, chống ẩm trong lọ hoặc ống; - Quy cách: lọ (ống)/50 đĩa.		
25	Đĩa kháng sinh đồ ofloxacin	- Khoanh/đĩa kháng sinh tẩm ofloxacin dùng để thử nghiệm độ nhạy cảm với kháng sinh của vi sinh vật; - Bảo quản kín, chống ẩm trong lọ hoặc ống; - Quy cách: lọ (ống)/50 đĩa.	Lọ/ống	1
26	Đĩa kháng sinh đồ tobramycin	- Khoanh/đĩa kháng sinh tẩm tobramycin dùng để thử nghiệm độ nhạy cảm với kháng sinh của vi sinh vật; - Bảo quản kín, chống ẩm trong lọ hoặc ống; - Quy cách: lọ (ống)/50 đĩa.	Lọ/ống	1
27	Bộ thuốc nhuộm Gram	Bộ gồm 4 chai. Mỗi chai 250mL, có thành phần lần lượt là: - Dung dịch Lugol; - Dung dịch Crystal Violet; - Dung dịch Safranin; - Dung dịch tẩy màu.	Bộ	1

Hồ sơ báo giá bao gồm:

1. Bảng báo giá (Theo mẫu đính kèm)
2. Catalogue và các tài liệu kỹ thuật liên quan kèm theo (nếu có)
3. Giấy đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế loại B, C, D theo quy định
4. Giấy phép đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp báo giá.

Báo giá được niêm phong trong bì, gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

Địa chỉ nhận báo giá: Khoa Dược - Bệnh viện Mắt thành phố Đà Nẵng, 68 Phan Đăng Lưu, Phường Hòa Cường Bắc, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng.

Thời hạn nhận báo giá: Từ ngày ra thông báo đến trước 17h00 ngày 12/05/2023.

Mọi thông tin chi tiết có thể liên hệ qua số điện thoại: Ds Đức 0935318235 hoặc Ds Hân 0903043000.

Rất mong sự quan tâm và hợp tác của Quý Công ty./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổ CNTT (để đăng Website);
- Lưu: VT, KD, TMS.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
BỆNH VIỆN
MẮT
THÀNH PHỐ
ĐÀ NẴNG
Nguyễn Văn Khôi

Tên công ty:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Email:

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Mắt TP Đà Nẵng

Theo nhu cầu của Quý khách hàng và sau khi nghiên cứu Thông báo mời chào giá, công ty.....xin gửi đến Quý khách hàng báo giá theo đúng yêu cầu của Bệnh viện như sau:

S T T	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Cấu hình, tính năng, thông số, kỹ thuật	Model / Hãng sản xuất- Nước sản xuất	Hãng chủ sở hữu- Nước chủ sở hữu	Năm sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá (VND)	Mã vật tư theo QĐ 5086/QĐ- BYT ngày 04/11/2021	Giá kê khai (VND)	Quyết định trúng thầu (nếu có)			
											Số Quyết định- Ngày ban hành QĐ	Tại	Công ty trúng thầu	Đơn giá trúng thầu (VND)
1														
2														

- Đơn giá trên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng và các loại phí, lệ phí (nếu có).

- Báo giá có hiệu lực 90 ngày kể từ ngày báo giá.

....., ngày tháng năm 20.....

Đại diện hợp pháp của đơn vị báo giá

(Ký, ghi rõ chức danh, họ tên và đóng dấu)